TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THANH KHÊ – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2023/DS-ST
Ngày: 15 /09 /2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Ba
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Nhớ
Bà Nguyễn Thị Hồng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Đình Vui - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

Ngày 15 tháng 09 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Tòa án xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số sự 201/2023/TLST-DS ngày 04/07/2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2023/QĐXXST-DS ngày 22/08/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 201/2023/QĐST- DS ngày 06/9/2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị N - Sinh năm: 1965 - Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

* *Bị đơn:* Bà Lâm Thị Ngọc B - Sinh năm 1983 - Địa chỉ: A Y, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn bà Võ Thị N trình bày:** Bà N và bà Lâm Thị Ngọc B quen biết nhau nên bà N có cho bà B mượn tiền cụ thể như sau, lần 1 bà B viết giấy mượn với số tiền là 10.000.000đ vào ngày 04/02/2018 hẹn 10 ngày sau sẽ trả, lần 2 viết giấy mượn với số tiền 20.000.000đ vào ngày 02/04/2018 và hẹn 30 ngày sau sẽ trả, lần 03 viết giấy mượn số tiền là 10.000.000đ vào ngày 19/04/2018 hẹn 10 ngày sau sẽ trả, tổng cộng số tiền mà bà Bích mượn của tôi là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Nhiều lần bà N đến gặp bà B và chồng bà B yêu cầu trả cho bà N số tiền mà bà B đã mượn, nhưng bà B cứ hẹn mãi mà vẫn không chịu trả. Nên bà N đã khởi kiện bà Lâm Thị Ngọc B tại Tòa án nhân dân quận Thanh Khê buộc bà Lâm Thị Ngọc B phải trả cho bà N số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng), bà N không yêu cầu bà B phải trả tiền lãi.

Trong quá trình tố tụng Toà án đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn các văn bản tố tụng cũng như thông báo thụ lý vụ án, nêu rõ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải cho bị đơn nhưng bà Lâm Thị Ngọc B không có văn bản phản hồi về yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn và cố tình vắng mặt không có lý do tại các phiên hòa giải nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải cho các bên đương sự được.

Tại phiên tòa lần thứ hai bị đơn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

A. Về thủ tục tố tụng:

[1] Nguyên đơn bà Võ Thị N khởi kiện bà Lâm Thị Ngọc B tại Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo địa chỉ nơi bà B sinh sống tại A Y, quận T, thành phố Đà Nẵng được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa lần thứ hai bà Lâm Thị Ngọc B vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà B.

B. Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu của bà Võ Thị N buộc bà Lâm Thị Ngọc B phải trả cho bà số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) HĐXX thấy do quan hệ quen biết nên bà N đã cho bà B mượn số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) bà B có viết giấy mượn tiền vào các ngày 04/02/2018, 02/04/2018, ngày 19/04/2018 và có hẹn thời hạn trả nợ nhưng bà B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết trong các giấy mượn tiền. Do vậy bà Lâm Thị Ngọc B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên HDXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị N buộc bà Lâm Thị Ngọc B phải trả cho bà N số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) là có cơ sở phù hợp với các quy định tại Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự.

Bà Võ Thị N không yêu cầu bà B phải trả tiền lãi nên HĐXX không đề cập đến.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Lâm Thị Ngọc B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án là 40.000.000đ x5% = 2.000.000đ

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 463,466 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" của bà Võ Thị N đối với bà Lâm Thị Ngọc B.

Buộc bà Lâm Thị Ngọc B phải trả cho bà Võ Thị N số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà người thi hành án không thi hành thì phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí Dân sự sơ thẩm: Bà Lâm Thị Ngọc B phải chịu là 2.000.000đ(Hai triệu đồng)

Hoàn trả lại cho bà Võ Thị N số tiền tạm ứng án phí mà đã nộp tạm ứng án phí là 1.143.750đ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 000158 ngày 04/7/2023.

3. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu Ba

.